

Số: /2020/NQ-HĐND
(DỰ THẢO)

Quảng Nam, ngày tháng 4 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Cơ chế khuyến khích đầu tư, hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2020 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ qui định chi tiết một số Điều của Luật Bảo vệ Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 27/12/2016 của Tỉnh ủy Quảng Nam về quản lý bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định về cơ chế hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tỉnh Quảng Nam giai đoạn (2020 – 2030); Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về cơ chế khuyến khích đầu tư, hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2020-2030.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã trong và ngoài nước (gọi tắt là nhà đầu tư) có năng lực về kinh tế, tài chính, kỹ thuật, công nghệ và kinh nghiệm tham gia đầu tư dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

2. Địa phương có khu xử lý rác thải tập trung và địa phương giáp ranh khu xử lý rác thải tập trung.

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức hỗ trợ

1. Cơ chế khuyến khích, hỗ trợ quy định tại nghị quyết này chỉ áp dụng đối với các khu xử lý rác thải tập trung cấp huyện, liên huyện (cấp tỉnh);

2. Mỗi huyện/thị xã/thành phố đồng bằng chỉ được hỗ trợ đầu tư xây dựng 01 khu xử lý rác thải tập trung cấp huyện; mỗi huyện miền núi được hỗ trợ đầu tư xây dựng tối đa 03 khu xử lý rác thải tập trung theo Đề án quản lý chất thải rắn tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đối với khu xử lý rác thải tập trung cấp liên huyện (cấp tỉnh) xử lý rác thải cho cụm các huyện cũng thực hiện khuyến khích đầu tư, hỗ trợ xử lý theo Nghị quyết này.

3. Về công nghệ xử lý:

a) Áp dụng công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh đối với khu xử lý có công suất tối đa 50 tấn/ngày đêm.

b) Áp dụng công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh, công nghệ đốt hoặc công nghệ tiên tiến khác đối với các khu xử lý có công suất trên 50 tấn/ngày đêm.

4. Trường hợp có nhiều nhà đầu tư đáp ứng các điều kiện theo quy định thì ưu tiên hỗ trợ nhà đầu tư áp dụng công nghệ tiên tiến hơn.

5. Đối với nhà đầu tư, ngân sách nhà nước hỗ trợ các nội dung về giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng giao thông, công trình cấp điện quy định tại khoản 1 Điều 4 của nghị quyết này sau khi hoàn thành và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận, căn cứ hồ sơ thiết kế, dự toán và khối lượng nghiệm thu, hồ sơ quyết toán, ngân sách tỉnh sẽ hỗ trợ kinh phí (hỗ trợ sau đầu tư).

6. Đối với UBND cấp xã, ngân sách nhà nước hỗ trợ các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 4 của nghị quyết này sau khi xây dựng kế hoạch, thiết kế, dự toán, hồ sơ, thủ tục theo quy định và được cơ quan có thẩm quyền thẩm định hoặc phê duyệt.

Điều 4. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ nhà đầu tư xây dựng Dự án khu xử lý rác thải tập trung

a) Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho các hộ dân theo quy định hiện hành của nhà nước để tạo mặt bằng sạch cho khu vực xây dựng Dự án Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt (tính đến hàng rào Dự án).

b) Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư khu vực nhà ở cho các hộ dân theo quy định hiện hành của nhà nước trong phạm vi bán kính an toàn (vùng đệm) của khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy chuẩn quy định (phạm vi bán kính 1.000 mét trường hợp áp dụng công nghệ chôn lấp, bán kính 500 mét đối với trường hợp áp dụng công nghệ đốt, trong đó bán kính được tính từ ranh giới hoặc hàng rào của Dự án).

c) Hỗ trợ 50% kinh phí xây dựng các tuyến đường bê tông nông thôn vào khu xử lý rác thải tập trung theo tiêu chuẩn đường đạt chuẩn nông thôn mới đối với khu xử lý cấp huyện; theo tiêu chuẩn đường ĐH đối với khu xử lý cấp tỉnh. Trong đó ưu tiên chọn tuyến đường dẫn không đi qua khu dân cư hoặc có dân cư thưa thớt.

d) Hỗ trợ 100% kinh phí đầu tư xây dựng công trình cấp điện (tính đến hàng rào công trình) khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung (*áp dụng theo Quyết định*

số 44/QĐ-BXD ngày của Bộ Xây dựng về công bố suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2018)

2. Hỗ trợ cộng đồng, địa phương

a) Ngân sách tỉnh hỗ trợ địa phương (UBND cấp xã) kinh phí xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo, bảo dưỡng các công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ dân sinh (*cấp nước sạch, giao thông, thủy lợi, mương thoát nước*) nơi có khu xử lý rác thải tập trung và địa phương giáp ranh khu xử lý rác thải tập trung (trường hợp khu xử lý có ranh giới giáp với địa phương khác)

b) Mức hỗ trợ một lần tính theo khối lượng rác thải sinh hoạt phát sinh hiện tại của mỗi khu xử lý rác thải, cụ thể:

Mức	Khối lượng rác phát sinh được xử lý (tấn/ngày, đêm)	Kinh phí hỗ trợ (tỷ đồng/khu xử lý)
1	< 50	< 5,0
2	50-100	5 - 7
3	>100-200	> 7-9
4	>200 -300	> 9-11
5	>300-400	>11-13
6	> 400	> 13

c) Ngoài định mức bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường theo các quy định hiện hành, UBND cấp xã có khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung và UBND cấp xã vùng giáp ranh khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung (nếu có) được hỗ trợ trong 05 năm với mức hỗ trợ 100 triệu đồng/năm để thực hiện các nhiệm vụ có liên quan nhằm bảo vệ môi trường xung quanh khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh đảm bảo 100% kinh phí thực hiện.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; trường hợp phát sinh vướng mắc, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

b) Phê duyệt Đề án quản lý chất thải rắn tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

c) Phê duyệt Đề án thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn trong đó xác định rõ trách nhiệm người dân trong phân loại rác thải, cơ chế thu gom, vận chuyển và xử lý rác sau phân loại.

d) Định kỳ tổng hợp, báo cáo HĐND tỉnh kết quả thực hiện tại các kỳ họp thường lệ cuối năm.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa IX, thông qua tại kỳ họp thứ ngày tháng năm 2020 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2020.

****Nơi nhận:***

- UBND tỉnh;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND tỉnh;
- Bộ TN&MT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện/thị/thành;
- TTXVN tại QN;
- Báo QNam, Đài PT-TH Qnam;
- Công báo tỉnh;
- CVP, PVP;
- Lưu: VT, CV.

CHỦ TỊCH

Phan Việt Cường